

**TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ KHÓI MÀM NON VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ
THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP NĂM 2024 (HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024)**

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Họ và tên trẻ	Mức học phí	Số tháng cấp bù	Kinh phí hỗ trợ thực tế															Tổng kinh phí
				Miễn							Giảm 70%			Giảm 50%					
				Người có công, thân nhân người có công với cách mạng	Trẻ em MG, học sinh tàn tật, khuyết tật	Trẻ em MG, học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng (Khoản 1- Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP)	Trẻ em mẫu giáo, học sinh có cha hoặc mẹ, hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo	Con hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại Khoản 2- Điều 6 Nghị định 27/2016/NĐ-CP)	Tổng cộng	Thành tiền	Mức giảm học phí (70%)	Trẻ em mẫu giáo, học sinh là người dân tộc thiểu số ở thôn/ bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	Thành tiền	Mức giảm học phí (50%)	Cha mẹ là cán bộ, công nhân, viên chức bị tại nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp hưởng trợ cấp thường xuyên	Trẻ em mẫu giáo, học sinh có cha hoặc mẹ, hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo	Tổng cộng	Thành tiền	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Đặng Thảo Nhi	85	5						0	0				42,5		1	1	213	213
2	Nguyễn Đức Anh	85	5	1					1	425									425
	Tổng cộng			1	0	0	0	0	1	425	0	0	0	0	0	1	1	212,5	638

NGƯỜI LẬP BIỂU


Trịnh Ánh Tuyết



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Huyền Trang

An Lão, ngày 05 tháng 4 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Thu Hương